

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
Số: 1075/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bù Đóp, ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024,
huyện Bù Đóp

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư 342/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân huyện khóa V, Kỳ họp thứ 15 về việc dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2024, huyện Bù Đóp;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 287/TTr-TCKH ngày 29/7/2024

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bù Đóp.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, UBND các xã, thị trấn trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp thông qua và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Để hoàn thành nhiệm vụ Thu - Chi ngân sách Nhà nước năm 2024, các cấp, các ngành cần triển khai thực hiện tốt các nội dung trọng tâm như sau:

1. Về thu ngân sách:

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật



về Tài chính - Ngân sách Nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

Các cơ quan quản lý thu và UBND các xã, thị trấn cần phối hợp chặt chẽ nhằm khai thác tốt các nguồn thu theo Luật định, tập trung khai thác tốt các nguồn thu lớn như: Thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ, để đảm bảo cân đối ngân sách theo dự toán đã được phân bổ.

Tăng cường các biện pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế, đảm bảo thu dứt điểm các khoản nợ đọng thuế có khả năng thu, nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện, những khó khăn vướng mắc trong thực hiện các dự án bán đấu giá về Ủy ban Nhân dân huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch). Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch, trong điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

2. Về chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Thông tư của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

Tiếp tục quán triệt quan điểm thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu NSNN. Từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, cùng với triển khai chính sách an sinh xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh.

Trong điều kiện cân đối ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn sử dụng NSNN phân bổ dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị chưa cần thiết, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài tỉnh,..

Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung, tránh dàn trải, chống lãng phí, đồng thời xác định trách nhiệm của các đơn vị cá nhân trong thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản ở tất cả các khâu từ chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc dự án, đảm bảo đúng pháp luật, đúng trình tự xây dựng cơ bản, không để xảy ra tình trạng công trình chậm triển khai hoặc kéo dài so với hợp đồng đã ký kết.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chi tại KBNN nhằm đảm bảo đúng chính sách, chế độ theo quy định. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, kịp thời đảm bảo đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi lương và tính chất theo lương.

Tổ chức điều hành chi NSNN năm 2024 theo dự toán được giao, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được giao theo đúng Luật NSNN.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024, huyện Bù Đốp.

Điều 5. Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi cục Trưởng Chi Cục Thuế Khu vực LN-BĐ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- TTHU, TT.HĐND;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH *Ca*



lah
Lê Quang Oanh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU 2024			
		TỈNH GIAO	HUYỆN GIAO	Chia ra	
				Huyện	Xã
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	161.000	161.000	154.474	6.526
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	161.000	161.000	154.474	6.526
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	161.000	161.000	154.474	6.526
1	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW	-	-	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng		-		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		-		
	- Thuế tài nguyên		-		
2	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	1.300	1.300	1.300	-
	- Thuế giá trị gia tăng	700	700	700	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	600	600	600	
	- Thuế tài nguyên		-		
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	80.100	80.100	76.782	3.318
	- Thuế GTGT	76.000	76.000	72.682	3.318
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.800	3.800	3.800	-
	- Thuế tài nguyên	200	200	200	-
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước	100	100	100	-
	- Thu khác ngoài quốc doanh		-	-	-
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.000	8.000	8.000	-
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	10.200	10.200	8.258	1.942
7	Thu phí và lệ phí	2.900	2.900	2.220	680
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	-	300
9	Thu tiền sử dụng đất	35.000	35.000	35.000	-
10	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10.000	10.000	10.000	-
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	500	500	500	-
12	Thu khác	12.700	12.700	12.414	286
	+ Trong đó thu xử phạt ATGT	3.800	3.800	3.800	-
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-	-	-
	1 Các khoản huy động đóng góp		-	-	
	2 Các khoản thu, phí lệ phí khác		-	-	
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	631.755	753.680	655.826	97.854
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	631.755	753.680	655.826	97.854
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	139.155	139.155	132.629	6.526
	- Các khoản thu 100%	12.100	12.100	10.834	1.266
	- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	127.055	127.055	121.795	5.260
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	456.255	456.255	370.455	85.800
	- Bổ sung cân đối	390.846	390.846	322.717	68.129
	- Bổ sung cân đối (nguồn CCTL)	10.482	10.482	10.482	-
	- Bổ sung có mục tiêu	11.109	11.109	11.109	
	- Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán	43.818	43.818	26.147	17.671
3	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSĐP	36.345	36.345	36.345	-
4	Thu kết dư ngân sách năm trước				
5	Thu chuyển nguồn		121.925	116.397	5.528
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-	-	-
	1 Các khoản huy động đóng góp		-	-	
	2 Các khoản thu, phí lệ phí khác		-	-	

(Chữ ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CHI	TỈNH GIAO	HUYỆN GIAO	CHIA RA	
				HUYỆN	XÃ
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	631.755	753.680	655.826	97.854
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	631.755	753.680	655.826	97.854
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	90.987	150.987	150.987	-
1	Vốn đầu tư XDCB theo phân cấp	25.300	25.300	25.300	
2	XDCB từ nguồn sử dụng đất	28.420	28.420	28.420	
3	Vốn ngân sách huyện		60.000	60.000	
4	Xây dựng 30 phòng học (vốn XSKT)	21.000	21.000	21.000	
5	Vốn PTKTXH vùng DTTS và miền núi	11.067	11.067	11.067	
6	Vốn CTMT xây dựng NTM	5.200	5.200	5.200	
II	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	518.786	506.931	414.018	92.913
1	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ		82.108	64.437	17.671
1.1	Chi sự nghiệp nông lâm thủy lợi		6.481	6.481	
1.2	Chi sự nghiệp giao thông		13.953	1.035	12.918
1.3	Chi SN kiến thiết thị chính, SN khác		61.674	56.921	4.753
2	Chi sự nghiệp môi trường		2.500	1.100	1.400
3	Sự nghiệp giáo dục & đào tạo		199.605	199.605	
4	Chi sự nghiệp y tế		52.407	52.407	
5	Sự nghiệp Văn hóa du lịch & thể thao		2.617	2.617	
6	Sự nghiệp phát thanh truyền hình		1.522	1.522	
7	Chi đảm bảo xã hội		11.850	11.850	
8	Chi Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội		118.918	64.022	54.896
9	Chi Quốc phòng - An ninh		31.004	12.058	18.946
9.1	Chi quốc phòng		22.939	9.614	13.325
9.2	Chi An ninh		8.065	2.444	5.621
10	Chi khác ngân sách		4.400	4.400	
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	11.500	11.500	10.338	1.162
IV	CHI THỰC HIỆN CCTL	10.482	-	-	
V	CHI CHUYÊN NGUỒN		67.913	64.133	3.779
VI	CHI HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		16.349	16.349	

